

GIÁ BÁN	
ĐƠN PHÁP	ĐƠN QUỐC
Một năm 3.000	5.000
Sáu tháng 2.000	3.500
Ba tháng 1.500	2.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Tàu và người gửi báo M. TAILLÉ
DINH-PHIXEN, 11 đường Quảng cáo
việc in ấn, in báo, in tạp chí.

TIENG-DÂN

CHỖ IN: 11111111111111111111
HOUTON - TROUS - KIM
TAIN - DINH - PHIXEN

CHỖ IN: 11111111111111111111

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

CHỖ IN: 11111111111111111111

CHỖ IN: 11111111111111111111

Đạo là con đường
người ta cùng đi,
đi trên đường kỳ
mà lòng mình có chỗ
sở đắc gọi là đức.

LẠI CÁI THUYẾT ĐẠO ĐỨC

Trả lời cho ông Ng. V. A.

Bản báo số 291 ra ngày 18 Juin, và số 296 ra ngày 5 Juillet có đăng bài ông Tân-Hủ nói về vấn đề đạo đức, đại ý nói đạo đức có thay đổi mà ngày nay cần có đạo đức mới. Mới rồi bản báo tiếp được bài ông Ng. V. A. gửi lại bác cái thuyết đó mà chủ trì cái thuyết đạo đức không thay đổi. Bài ông khá dài và có nhiều đoạn ra hẳn ngoài phạm vi luận đề, vậy bản báo không thể đăng cả bài. Chỉ rút những điều cốt yếu:

- 1 là hai bài bản về đạo đức ấy là không chính đáng, không nên dùng lên mục xã-thuyết;
- 2 là đạo đức là đạo đức, luân lý là luân lý, cái này không dính với cái kia được;
- 3 là đạo đức không có không mới;
- 4 là giao thông, đoàn thể, chính thể và dân trí, hoàn cảnh thế nào mà đạo đức cũng không thay đổi.

Hai bài đạo đức trước là ông Tân-Hủ viết, mà bản báo đã đăng vào mục xã-thuyết tức bản báo đã tán đồng cái thuyết đạo đức mới ấy, nên câu thứ nhất bản báo chịu trách nhiệm mà trả lời cho ông Ng. V. A.

Ông nói: Mục xã-thuyết không phải để riêng cho Tòa soạn mà để cho đủ mọi hạng người, không được dùng những bài không chính đáng.

Phải, mục chính không phải để riêng cho Tòa soạn và không nên đăng bài không chính đáng, câu ấy rất phải. Đã là Tòa soạn, thì những bài đăng trên tờ báo, đều là bài của ai, Tòa soạn cũng phải chịu trách nhiệm, huống là mục chính mà như là bài xã-thuyết.

Mục chính vẫn không để riêng cho Tòa soạn, song Tòa soạn đã chịu trách nhiệm thì có quyền lựa chọn, bài nào mà theo ý kiến mình nhận là chính đáng mới đăng lên những mục ấy, chứ những bài không chính đáng, không cần sự thực thì không khi nào đăng. Đây là mục Đạo đức luận - dân cũng thế. Chấn lý một ngày một xuất hiện dần dần, không biết dần là bờ, dần cho thuyết gì, ngày nay cũng còn nằm trong phạm vi « giả định ». Thuyết đạo đức mới của ông T. H. chưa chắc là hoàn toàn, hợp với chấn lý mà ngày sau khi thay đổi, song tự mình thế xã-hội ta trong lúc hiện thời mà tìm một con đường cho thích hợp thì cái

thuyết ấy rất có giá trị. Bản báo cho là chính đáng nên đăng lên mục chính, chứ không vì thế gì.

Ông nói: đạo đức luận - lý như mặt trời mặt trăng, cái gì ra cái nấy. Mặt trời mặt trăng, tự con mắt đưa trẻ con xem thì hai cái hai nơi, không những không dính liền mà lại trái nhau. Song tự con mắt những kẻ thông thường có học chút dính (chưa kể nhà thiên văn học) thì cũng rõ ở trong ấy có quan hệ, mặt trăng có chiếu bóng sáng của mặt trời và đi theo trái đất mà trái đất lại là một vị hành tinh thuộc về thống hệ của mặt trời, thì không cho cái này không dính đến cái kia được. Ở trong vũ trụ mênh mông này, những điều bề ngoài xem như không quan hệ mà bề trong có quan hệ mật thiết không biết là bao, huống gì là đạo đức với luân lý, sao bảo là không dính nhau được?

Ông nói: Đạo đức không có không mới, ở nước văn minh hay ở xứ dã-man nó cũng gọi là đạo đức. Cứ như ông nói thì đạo đức là một cục tròn vin như hòn đá, từ hồi khai thiên lập địa đến nay cũng đạo đức ấy, không xưa không nay, không văn minh dã-man gì cả. Thế thì đạo đức là một vật đứng ra ngoài vòng nhân loại sinh hoạt, bao nhiêu sách vở hiền triết đông tây thừa nay thừa giờ vào xô mà chúng ta ở trên đó, đều muốn làm đều gì cũng không can ngại, vì cái gì cũng gọi là đạo đức được. Nước lụt thừa thừa, say đắm lòng người đến cái thuyết ấy là cùng! ai mà có nhân tâm, không thể nào tán đồng được.

Sau này ông bác cái thuyết « đạo đức gốc nơi luân lý », của ông T. H. nói: cha mẹ chết con phải thương tiếc là đạo đức tự nhiên. Phải, con thương cha mẹ là đạo đức, song trước có cha mẹ con mà sau mới có mối thương tiếc ấy. Cha mẹ con ấy là luân lý mà mối thương tiếc ấy tức là đạo đức, không phải đạo đức gốc nơi luân lý là gì? Còn nói phong tục, đám tang cha mẹ, xử thì làm đám tang tiệc, xử thì hòa tang, mỗi nơi mỗi khác. Phong tục có khác, nên xử nào theo tục hóa tang cho làm như vậy là tỏ cái lòng thương cha mẹ, thì người ở xứ ấy, ai mà không theo tục hóa tang là trái với đạo đức. Ở xứ theo tục làm đám tang cũng thế. Đạo đức hay dở cao thấp không phải do phong tục mà

VĂN-VĂN

Cảnh với mình

Thiên-sanh-nhân

Số tới, ra năm ngày 9 Aout trước ngày ĐỆ-TAM-CHU-NIÊN của bản báo sẽ là số đặc biệt.

khắc nhau sao? Đến học thuyết thì ảnh hưởng đến đạo đức rất là to tát: thứ này hiểu rồi đồng tay số dĩ cao lòng vất vả, còn mục cùn bút mà phát minh: những học thuyết để dạy đời, cốt là vì nhân quần mà xây nên một cái nền đạo đức cho hoàn toàn viên mãn. Nay ông Ng. V. A. nói: Học thuyết không can cấp gì đến đạo đức, thì cái thuyết tán kỹ của ông, có lẽ đợi ngày nào hòa-tĩnh liên với địa - cầu rồi mới xướng ra, thì hoặc giả mới có người trên hòa-tĩnh kia họ hoan nghênh chăng?

Nói tóm lại thì bài ông Ng. V. A. chỉ căn cứ vào một câu: « đạo đức không thay đổi » nào đó mà kéo dài ra, chứ không có liên hệ đến đạo đức gì cả. Bản báo số dĩ tán đồng bài: « Đạo đức mới » của ông T. H. là vì cái vấn đề đạo đức mênh mông như thế mà đem con mắt tinh thần, tìm được nguồn gốc, đặt mình lên trên chút cao mà dần dần suy tìm thấy rõ cái nguồn đạo đức từ đâu mà ra, suy dần cho đến thời đại ngày nay là thời đại giao thông rộng, đoàn thể lớn, chính thể chung, trí khôn cao mà hồ báo cũng bỏ con ta, về cái vấn đề « đạo đức mới »; lời lẽ phân minh, sự thực chứng dẫn cũng sách lược, tiếng chuông thức mộng, giọt lệ lo đời, ở học giới ta ngày nay mà có một ít người có con mắt tinh thần như thế, thật là hiếm lắm. Bài trước còn trên một báo xin đọc giả thử xem lại có chính đáng hay là không chính đáng?

B. B.

DU LỊCH TRUNG-KỲ

TỪ THANH-HÓA VÀO HUẾ

(Tiếp theo và hết)

Vinh. - tỉnh lỵ tỉnh Nghệ-an, chữ « Vinh » ở hai chữ « Vinh-an » (tên một làng gần đó) mà ra. Ở cách Lam-giang 5 km; có cửa biển là Bàu - thủy cách Vinh 5 km; có thành quách, có phố phường.

Nghệ-an bây giờ tức là quận Nhựt-nam khi trước (742). Năm 758, quận Nhựt-nam đổi sang châu Hoan. Năm 1030, châu Hoan lại đổi sang châu Nghệ-an, hai chữ « Nghệ-an » có từ khi ấy. Về sau, khi gọi lộ, khi gọi trấn, đến đời nhà Nguyễn mới gọi là tỉnh Nghệ-an (1831).

Người ta thường gọi Nghệ-an và Hà-tĩnh là đất Hồng - Lam (Hồng là Hồng-lĩnh, Lam là Lam-giang). Đất Hồng-Lam đã nổi tiếng nhiều anh kiệt. Nguyên nhân cũng có vì hoàn cảnh. Sông sâu, núi cao, phong cảnh sầm uất, thiết một cái lộ để đức những tinh thần cay vì đời, xót vì thế, bấy nổi ba chìm vì « những điều trông thấy ». Đất « để vương » Thanh-hóa có cái sắc « thanh nhàn » mà đất « anh kiệt » Hồng-Lam lại có cái « gian truân ».

Đến Vinh nên đi xem:

- 1/ Cầu nhà máy ở Bến-thủy và ở Trường-thị (gần Bến-thủy);
- 2/ Cửa Lò, nơi hương gió biển, cách Vinh 10 km;
- 3/ Cửa Rào: Văn-sơn (21 km). Đolung (45 km). Cây Chanh (85 km). Cửa-Rào (180 km);
- 4/ Na-pe: Lành-cầm (28 km). Kim-cương (70 km). Na-pe (111 km);
- 5/ Phú-quê: Phú-diễn (37 km). Khê-bon (Phủ-quê ở bên hữu sông Hà-tĩnh. - Tỉnh lỵ tỉnh Hà-tĩnh là Hà-tĩnh, thuộc về địa phận huyện Thạch-bà.

Nhà Nguyễn lập ra tỉnh Hà-tĩnh, sau đổi làm đạo, sau nữa, về đời Tuân-thải, đổi lại làm tỉnh.

Xung quanh tỉnh lỵ có nhiều chỗ lịch. (Đất Nghệ Tĩnh nổi sóng hàng đồng, nên thường xuất hiện nhân vật khác thường mà nổi là vào khoảng cận đại này; nên người ta và người Pháp cũng thường nói: « Nghệ-tĩnh nam-ngũ-tam »).

Đông-hội. - Tỉnh lỵ tỉnh Quảng-bình; ở gần cửa Nhựt-lệ.

Quảng-bình là nơi Trịnh Nguyễn tranh nhau trong hai thế kỷ 17-18.

Đến Đông-hội nên đi xem:

- 1/ Làng Li-hóa, nơi làm cá;
- 2/ Chợ Ba-dầu;
- 3/ Đèo ngang (Hoành-sơn);
- 4/ Ròn;
- 5/ Chùa Hang (Phong-Nhã: Quảng-Trị. - Tỉnh lỵ Quảng-Trị gọi là Quảng-Trị.

Đến Quảng-Trị nên đi xem:

- 1/ Cửa Tùng, nơi hương gió mát có tiếng;
- 2/ Phước-sơn, nhà tu kín của đạo Gia-tô;
- 3/ La-vang, nhà thờ « Đức mẹ » đạo Gia-tô.

Lời nói tóm

Bài lịch tự này còn sơ lược lắm, viết ra chỉ có ý « mở mui » cho đọc giả, chứ không dám có ý bày vẽ. Vì vậy, có điều tôi đã lược bỏ, cũng có điều tôi đã thêm vào, cũng có điều tôi đã bỏ, cũng có điều tôi đã thêm vào, cũng có điều tôi đã bỏ, cũng có điều tôi đã thêm vào.

HIỆP - ƯỚC TRUNG - VIỆT

Ngày 25 Juillet, Chính-phủ Pháp đã công bố bản hiệp-ước ký với Tàu, nói về đường giao thiệp hai nước Tàu và Việt-Nam. Trước kia, Pháp ký với Tàu bản hiệp Thiên-Tào 1886, bản phụ ước Bắc-kinh 1887 và bản phụ ước thứ hai 1893. Đây giờ, Tàu ở dưới quyền thống-trị của Mãn-Thành, vào đời vua Quảng-Tự. Kịp đến năm 1925, chính-phủ Quốc-dân thành lập đã có cơ sở vững vàng, đề khởi cùng Pháp xin bỏ bản hiệp ước « bất bình đẳng » trên đi. Pháp cứ kiên trì mãi, nhưng đến 25 Juillet 1928 thì Mỹ chịu thừa nhận quyền quan thuế tự-trị của Trung-quốc. Pháp biết thất sách, bèn phải đợi sự De Martel ký bản thương ước 22 Décembre, nhận cho Tàu được quyền tự chủ về quan thuế. Từ đó, hai bên lại cùng nhau điều đình về bản hiệp ước mới, mãi đến bữa 16 Mai năm nay cuộc đàm phán mới kết liễu.

Hiệp ước mới, gồm 11 điều khoản, có mấy ý điểm này:

1/ Tàu được đặt lãnh sự ở Saigon, và Hải-phong hay Hanoi. Tuy có lãnh sự, nhưng các viên bang-trưởng đối với chính phủ Pháp vẫn chịu trách nhiệm về hành động của Hoa-khieu như trước.

2/ Dân Tàu và thuộc dân Pháp (ressortissants Français) ở nước này sang nước nọ phải có giấy hộ-chiếu và đều được đối ngang hàng với người ngoại-quốc. Còn ở trong địa phận Việt-Nam, Hoa-khieu đi chỗ này sang chỗ nọ không phải xin giấy thông hành như trước nữa.

3/ Hoa-khieu trước phải nộp thuế thân nặng lắm (impôt de capitallion). Theo bản hiệp ước mới, thuế gì mà người ngoại quốc ở đây có đóng, thì Hoa-khieu mới phải đóng và không bao giờ đóng cao hơn.

4/ Hóa vật ở Quảng-Tây, Quảng-Đông, Văn-Nam mượn đường Bắc-kỳ mà chở đi bán ở nước khác, và hóa-vật ba tỉnh kỳ mua ở ngoài mà mượn đường Bắc-kỳ để chở sang Tàu, đều được « biệt đãi » về quan thuế (régime préférentiel), khỏi phải đóng thuế như các hóa vật nước khác, chỉ nộp ngạch thuế 1% của giá hóa-vật mà thôi.

5/ Những người Tàu có can-phạm vào trọng tội hoặc khinh tội mà trốn sang Việt-Nam, và những thuộc dân Pháp bị pháp luật truy tố mà trốn sang Tàu, khi nào có lời thỉnh cầu của Chính-phủ này, có chứng cứ rõ ràng, thì Chính-phủ kia sẽ bắt phạm-nhân mà trả về xứ. Có nhiên, những người chính-trị phạm thì trừ ra ngoài, vì theo thông-lệ

huong đất nước mình, mình chưa biết tường tận, thời biết cái gì? Song; một chiếc thân nam-tử, nào đã còn mà tôi lại trông không; cái đó của mình cũng không tại mình cả. Mong anh em độc giả biết mà lượng cho. Lại mong ai có thấy điều gì làm, hay có biết điều gì tường tận hơn, thì viết thư cho tôi biết (viết thư gửi nơi monsieur le Directeur du Tieng-dân cũng được). Như vậy là ta cũng nhau góp sức thu thập tài liệu để làm một quyển sách « Du lịch Trung-kỳ » có giá trị. Việc góp sức thì « tất hiền đồng » cũng vậy, là chép một quyển sách?

Liát-Long

quốc tế, hạng người này đi xứ nào cũng được nhà đương cục xứ ấy bảo vệ chứ không bao giờ bị trục xuất.

Bản hiệp ước này còn đợi Chính phủ Pháp ở Paris và Chính phủ Nam-kinh ở Huế rồi mới bắt đầu thi hành. Pháp còn yêu cầu hai điều kiện: một là bỏ thuế ly-kim ở ba tỉnh Quảng-Đông, Quảng-Tây, Văn-Nam, hai là đặt lãnh sự lại ở Long-Châu (1).

Bản hiệp ước công bố ra, các tờ báo Tây trong Nam đều hoan-ngênh, vì Pháp với Tàu sẽ giao hảo cùng nhau mà quyền lợi Pháp không phải tổn thất chút gì. Du-luận Tàu đối với bản hiệp ước thì không được rõ: báo Nam-kinh không phê bình đến; theo tin A. R. I. P. thì chính-phủ Nam-kinh kiểm-duyet rất nghiêm nghị, ai tỏ ý bất mãn cùng Nam-kinh đều bị nghi ngại là « ông đồng với phương Bắc » (2). Tuy vậy, nhiều người công kích Vương-chính-Đình (bộ trưởng Ngoại - giao), cho Vương không biết thừa nhp này mà đòi cho Hoa-khieu được nhiều quyền lợi nữa.

Còn du-luận Việt-Nam đối với bản hiệp ước thì sao? Người Việt-Nam không được phép đi Tàu, từ buôn bán sang Tàu, nên tình như số đông không biết ta có một bản hiệp ước Trung-Việt; báo giới cũng không thấy bình phẩm gì. Đây tôi cũng xin kể thực tình lại mà không bình phẩm.

V. D.

(1) Hồi tháng hai năm nay, Long-châu bị đảng Cộng-sản chiếm; lãnh sự Pháp ở Long-châu là ông Valère Cadel bị trục xuất.

(2) Tin Arip 28 Juillet cho hay rằng viên cục trưởng Quốc-dân thông-lưu-xã bị nghi như vậy mà đã bị bắt.

CHUYỆN HAY

Tâm lòng từ thiện

hiềm có

Anh Bình vì chán cho cái đời đen bạc, một hôm muốn mượn giòng nước xanh mà thoát quách cái cõi trần; bèn đứng trên bờ sông gieo mình cái « đời ». Nhiều người trông thấy, bèn con có, bèn bạn có, sáng sớm không biết làm thế nào mà cứu vớt; có kẻ muốn la mà mớ miệng không ra tiếng, còn nhẩy theo thì ngại vì không biết lợi, sợ chỉ thêm cho là-Bà một miếng mồi thứ hai.

Bỗng chốc có một chàng thiếu niên vạm vỡ, chạy lại, trắm mắt đều nhìn, bao nhiêu hy-vọng đều đổ vào người mới đến. Là lý-vọng không sai; chàng thiếu niên kia miệng hỏi: « Đạo? Câu Bình nhẩy xuống chỗ nào? » mà hai tay thì nắm lấy cổ cái áo sa-lanh, và mớ lanh bới-tin vàng lẳng lẳng bóng. Trong nháy mắt rồi đó xong, chàng liền nhẩy theo giòng nước hiền, vào chỗ một nước còn đương xoáy một ló tròn, rồi chờ người kia đã chìm xuống.

Handwritten signature: *[Signature]*